

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 07-5-2024

Về việc tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Loan.

Bà Đoàn Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:**

Bà Trần Thị Kim Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2023/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 797/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1361/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4869/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984; địa chỉ: **Số E đường T, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hoàng V**, sinh năm 1992; địa chỉ: **Số A đường B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** (Theo văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 3 năm 2023). Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1980; địa chỉ: **Căn hộ B chung cư N, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà **Huỳnh Thị Phương T1**, sinh năm 1985; địa chỉ: **Số B đường N, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông **Nguyễn Trung H**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà **Nguyễn Thị T** và ông **Nguyễn Trung H** đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 874/2015/QĐ-VDS ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **T** và ông **H** có 01 con chung là em **Nguyễn Đức M**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2012. Khi ly hôn, bà **T** và ông **H** thỏa thuận giao con chung cho ông **H** trực tiếp nuôi dưỡng, ông **H** không yêu cầu bà **T** cấp dưỡng cho con.

[1.2] Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị T** trình bày:

Sau khi ly hôn, bà vẫn sống cùng nhà và tiếp tục chăm sóc em **M** đến ngày 25 tháng 8 năm 2020 mới dọn ra ở riêng. Dù không có thỏa thuận cấp dưỡng nhưng hàng tháng bà vẫn chuyển tiền cho ông **H** để lo cho con chung. Mặc dù bà có gửi tiền cho ông **H** để chăm lo, mua đồ dùng cho con nhưng ông **H** lại nói với con là bà không gửi tiền, đồ dùng mà con đang sử dụng là của ông **H** mua. Ông **H** không muốn bà cho con đến chơi tại nhà của bà ở **H** và tạo cho con tâm lý không muốn gặp mẹ.

Đến tháng 9 năm 2021, bà ngừng chuyển tiền cho ông **H** nhưng vẫn đóng tiền học và mua sách vở, đồ dùng cho con. Từ đó, ông **H** không tạo điều kiện cho bà thăm gặp con nữa, bà không thể gọi điện thoại hay nhắn tin cho ông **H** nên không thể nói chuyện hay gặp mặt con tại nhà và chỉ có thể gặp con ở trường học.

Hiện nay, ông **H** đang gặp nhiều khó khăn về tài chính, không có công việc và thu nhập ổn định nên đã nhiều lần nhắn tin mượn tiền của bà, ông **H** bị bệnh tiểu đường từ năm 2014 đến nay. Do đó, ông **H** không có đủ sức khỏe, điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Ngược lại, bà có công việc thu nhập ổn định, có nhà riêng, có khả năng đảm bảo mọi điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi thành niên.

Để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của con chung, đảm bảo việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người mẹ đối với con sau khi ly hôn, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giao con chung là em **Nguyễn Đức M** cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và không yêu cầu ông **H** cấp dưỡng cho con.

[1.2] Bị đơn ông **Nguyễn Trung H** trình bày:

Ông không yêu cầu nhưng bà **T** chuyển tiền hàng tháng để ông chăm lo cho con chung là tự nguyện. Bà **T** yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung thì phải xem xét đến nguyện vọng của con. Ông không cản trở việc bà **T** thăm gặp con, tuy nhiên, vì mỗi lần ông tạo điều kiện để bà **T** gặp con thì thay vì hỏi thăm, động viên, an ủi tinh thần cho con bà **T** lại cố tình gây chuyện dẫn đến cãi vã với ông trước

mặt con. Khi bà T đưa con đi chơi hay đưa về nhà của bà ở huyện H thì vì đường đi quá xa xôi, đi lại nguy hiểm nằm ngoài tầm kiểm soát của ông, có thể ảnh hưởng xấu đến sự phát triển tâm sinh lý và sự an toàn của con nên ông không muốn để bà T gặp con. Hơn nữa, con cũng không muốn nói chuyện hay gặp gỡ bà T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T ông không đồng ý vì con chung có nguyện vọng ở với ông.

[1.3] Tại biên bản làm việc về việc hỏi nguyện vọng của con chung trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, em Nguyễn Đức M trình bày: Em Nguyễn Đức M hiện tại đang sống với ông Nguyễn Trung H tại quận P và có nguyện vọng ở với ông H. Từ khi em M học năm lớp 3 thì mẹ của em là bà T dọn ra ngoài ở riêng, trước đó bà T và ông H vẫn ở chung và cùng chăm sóc em. Em M và bà T gặp nhau tại trường mà em đang theo học và liên hệ với nhau thông qua zalo của mẹ bạn học của em M để gặp và nói chuyện vào giờ tan học. Em M không biết việc bà T gửi tiền hàng tháng cho ông H để chăm sóc, nuôi dưỡng em, không biết việc bà T mua đồ dùng sinh hoạt và học tập cho em. Em cũng trình bày ông H không thích bà T đến nhà thăm em nên em không muốn gặp mẹ, em không muốn ông H là bà T.

[2] Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 797/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T: Giao con chung là em Nguyễn Đức M, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2012 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn, về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 9 năm 2023, ông Nguyễn Trung H có đơn kháng cáo yêu cầu xét xử lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Trung H xác định giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu giải quyết lại vụ án với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Con chung do ông nuôi dưỡng có nguyện vọng được tiếp tục ở với ông, ông hiện đang nuôi dưỡng con chung rất tốt, được đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Ông có công việc và thu nhập ổn định hàng tháng, hoàn toàn không ngăn cản việc bà T thăm gặp con, do con không muốn gặp mẹ và phải giành nhiều thời gian cho việc học tập, nghỉ ngơi nên không thường xuyên gặp bà T. Do đó, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án, giao con chung cho ông tiếp tục nuôi dưỡng đúng như nguyện vọng của con.

Nguyên đơn cùng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn do trong nhiều năm, bà T là người gửi tiền để ông H nuôi con, ông H không tạo điều kiện thuận lợi để bà T được thực hiện

quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của mình. Hiện tại, ông H có những khoản nợ lớn vượt quá khả năng chi trả thể hiện qua lời thừa nhận của ông H và tin nhắn ông H thường xuyên vay tiền của bà T. Ông H không cho bà T gặp con trong khoảng thời gian dài, tác động tâm lý của con làm con không dám thể hiện nguyện vọng của con là muốn gặp và ở với mẹ. Để đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất của con chung, yêu cầu Tòa án không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Bà T trình bày thêm hiện tại bà đã có gia đình riêng và có 01 người con 03 tuổi.

Người làm chứng bà Huỳnh Thị Phương T1 trình bày: Bà là phụ huynh có con học cùng lớp cấp 1 với em M nên được biết bà T có nguyện vọng được gặp em M nhưng bị cha của em M là ông H ngăn cản. Do đó, bà T nhiều lần nhờ Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm lớp em M và bà tạo điều kiện để bà T gặp em M tại trường. Tuy nhiên, khi phát hiện sự việc, ông H đã đến trường làm việc yêu cầu Ban giám hiệu nhà trường và hội phụ huynh không được để bà T gặp em M tại trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Bị đơn ông Nguyễn Trung H kháng cáo yêu cầu giải quyết lại vụ án vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không công bằng, khách quan nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện tình tiết khách quan của vụ án, trên cơ sở đảm bảo toàn diện quyền lợi của con chung và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung: Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại Quyết định giải quyết việc thuận tình ly hôn số 874/2015/QĐ-VDS ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Trung H thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2012 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

[2] Xét về điều kiện đảm bảo quyền và lợi ích của con chung chưa thành niên: Cả bà **T** và ông **H** đều có khả năng đảm bảo về chỗ ở cho con chung, đều có công việc tạo thu nhập ổn định hàng tháng. Tuy ông **H** thừa nhận có các khoản nợ nhưng công việc hiện tại của ông vừa tạo thu nhập ổn định hàng tháng vừa đảm bảo thời gian để chăm sóc và đưa đón con đi học, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, thể hiện qua việc con chung phát triển tốt về thể chất, đạt thành tích tốt trong học tập, được tạo điều kiện để phát triển toàn diện và có nguyện vọng được tiếp tục ở với ông **H**.

[3] Bà **T** cho rằng ông **H** cản trở bà trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung như không thể liên hệ được với ông **H**, không có phương thức liên hệ trực tiếp với con chung, nhiều lần đến nhà nhưng không gặp được con chung nhưng ngoài lời trình bày bà **T** không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Lời khai của người người làm chứng mà bà **T** yêu cầu triệu tập tham gia phiên tòa không đủ để chứng minh việc ông **H** cản trở bà **T** trong việc thực hiện quyền của người mẹ đối với con chung sau ly hôn.

Ngoài ra, qua lời trình bày của em **Nguyễn Đức M** thì mặc dù em **M** có số điện thoại riêng nhưng bà **T** không chủ động liên hệ với em để hỏi thăm hay để gặp mặt em. Hiện tại, em **M** do ông **H** nuôi dưỡng được đi học, được sinh hoạt ngoại khóa, được chăm sóc đảm bảo phát triển toàn diện về mọi mặt, em **M** có nguyện vọng được ông **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con hoặc người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nhưng không chứng minh được ông **H** là người đang trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Con chung có nguyện vọng được ông **H** nuôi dưỡng.

Việc tiếp tục giao con chung cho ông **H** trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với thỏa thuận ban đầu của các đương sự khi thuận tình ly hôn, phù hợp với điều kiện hiện tại của ông **H** và nguyện vọng của con chung, đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống ổn định của con chung.

Hơn nữa, hiện tại bà **T** đã lập gia đình và có 01 người con, trong khi em **M** là người con duy nhất của ông **H**. Cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, tiếp tục giao con chung cho ông **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của ông **H** không yêu cầu bà **T** cấp dưỡng cho con.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn là người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147, Khoản 2 Điều 148, Khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Luật Phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

I. Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của bị đơn ông **Nguyễn Trung H** do làm trong thời hạn luật định.

II. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 797/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Giao con chung là em **Nguyễn Đức M**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2012 cho ông **Nguyễn Trung H** trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc ông **H** tự nguyện không yêu cầu bà **Nguyễn Thị T** cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Nguyễn Thị T** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đương sự đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0030185 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông **Nguyễn Trung H** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0022387 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; nhận tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND quận Phú Nhuận, Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận, Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu. (TC: 17b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Trang

Đặng Thị Bích Loan

Nguyễn Văn Tuấn